



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL #: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN THANH TRA
Last Middle First

Current Address: HH/10 Phan Kich Long Phu Nhuan TP HCM

Date of Birth: 1933 Place of Birth: Long An

Previous Occupation (before 1975) Anti Rev
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 02/28/78 To 08/30/83
Years: 6 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR O.D.P. APPLICANTS

Câu hỏi cho người nộp đơn

ODP-IV: - - - - -

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.
Điền đầy đủ và rõ ràng câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh cũng nhiều cũng tốt, nếu bạn không đọc hoặc viết thạo Anh ngữ thì bằng tiếng Việt.

Date

Ngày

Mail or send the completed questionnaire to:

Gửi rõ câu hỏi này tới:
131 Soi Eien Sang Sathorn Tai Road
BANGKOK - THAILAND 10120

A. BASIC IDENTIFICATION DATA / Dữ liệu căn bản

1. Name (Họ và Tên): NGUYỄN THANH TRÁ - Sex (Giới): M
2. Other Name (Họ Tên Khác): -
3. Date / Place of Birth (Ngày nơi sinh): 1933 Long-an South VIET-NAM
4. Residence address (địa chỉ thường trú): HH/10 Phan xích Long F.3-quận Phú Nhuận
Thành phố Hồ Chí Minh VIET-NAM
5. Mailing address (địa chỉ thư từ): - Đảng Thị Chính HH/10 Phan xích Long F.3
quận Phú Nhuận - Thành phố Hồ Chí Minh - VIET-NAM
6. Current occupation (nghề nghiệp hiện tại):
- Không nghề nghiệp nhất định.

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME / Bà con cũng đi với tôi.

Note: your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you list marital status (MS) as follow: Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single (S)

Chú ý: Vợ chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Họ khai tình trạng gia đình như sau:
đã lập gia đình (M) đã ly dị (D) góa phụ / góa tử (W) hoặc độc thân (S).

Name (Họ Tên)	Date of Birth Ngày sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Giới	M-S Tình Trạng gia đình	Relationship liên hệ gia đình
Đảng Thị Chính	31.10.1935	Gia Định	F	M	- Wife
Nguyễn Thị Thu Hương	18.07.1957	Saigon	F	S	Daughter
Nguyễn Thanh Long	06.12.1963	Saigon	M	S	- Son

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of Birth Certificate, Marriage Certificate (if married) divorced decrees (if divorced) spouse's Death Certificates (if widowed) identification card (if available) and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note the address in Section 1 below.

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần mỗi người 1 bản khai sinh, giá thú (nếu lập gia đình rồi) giấy ly hôn (nếu đã ly dị) giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ / góa tử), thẻ căn cước (nếu có) và hình ảnh. Nếu bà con cũng đi với bạn, không chúng ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa chỉ của họ trong phần 1.

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM / Bà con ở ngoài quốc.

1. CLOSEST RELATIVE IN THE US / Bà con thân nhất ở Hoa Kỳ.

- A. Name (Họ và Tên): -
- B. Relationship (liên hệ gia đình): -
- C. Address (địa chỉ): -
- D. Date of Relative's arrival in the USA / Ngày bà con đến Mỹ: -

2. CLOSEST RELATIVE IN OTHER FOREIGN COUNTRIES/Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

A. Name (Họ tên):

B. Relationship (hình hệ gia đình):

C. Address (Địa chỉ):

D. COMPLETE FAMILY LISTING (LIVING/DEAD) Danh sách toàn thể gia đình (sống/chết)

1. Father (Cha): - NGUYỄN VĂN TRÁ (dead)

2. Mother (Mẹ): - NGUYỄN THỊ CHÂN (living) 241 Hoàng Hoa Thám F.5 quận Phú Nhuận TP/Hồ Chí Minh

3. Spouse (Vợ/chồng): ĐẶNG THỊ CHINH (living) 44/10 Phan Xích Long F3 quận Phú Nhuận TP/Hồ Chí Minh

4. Former spouse (if any) (vợ/chồng trước (nếu có)).

5. Children (Con cái):

- NGUYỄN THỊ THU HUONG (living) 44/10 Phan Xích Long F3 quận Phú Nhuận TP/Hồ Chí Minh VIETNAM

- NGUYỄN THANH LONG (living) 44/10 Phan Xích Long F3 quận Phú Nhuận TP/Hồ Chí Minh VIETNAM

6. Siblings/Anh chị em:

- NGUYỄN THANH HIỂN 241 Hoàng Hoa Thám F.5 quận Phú Nhuận TP/Hồ Chí Minh. VIETNAM
(living)

E. EMPLOYMENT BY USA GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER ORGANIZATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho Công đồ của Chính phủ Mỹ hoặc bang Mỹ.

1. Employee Name (Tên họ Nhân viên):

2. Position title (Chức vụ):

3. Agency/Company/Office (Sở/Hàng/văn phòng):

4. Length of employment (Thời gian làm việc)

FROM (từ):

TO (đến)

5. Name of American Supervisor (Tên họ giám thị Mỹ):

6. Reason of separation (lý do nghỉ việc):

F. SERVICE WITH GVN OR RVNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

Bạn hoặc vợ/chồng đã công vụ với Chính phủ Việt Nam

1. Name of person serving (Họ tên người tham gia): - NGUYỄN THANH TRÁ

2. DATES (Ngày tháng năm) FROM (từ): 19.03.1953

TO (đến): 30.04.1975

3. Last rank (cấp bậc cuối cùng) ASPIRANT Chuẩn úy - Serial Number/Số quân: 53/600312

4. Ministry/Office/Military unit: HEADQUARTERS - VNAF / PERSONNEL OFFICE

5. Name of Supervisor / CO (Họ tên Sĩ quan chỉ huy): Colonel NGUYỄN HỮU THÔN

6. Reason for Separation (lý do nghỉ việc): - 30.04.1975

7. Name of American Supervisor (Họ tên Sĩ quan Mỹ):

1965. Colonel Holter - Capt. BROWN - 1st Sgt THOMASON

8. US Training Courses in Vietnam (Chương trình huấn luyện Hoa Kỳ tại Việt Nam):

9. US awards or Certificates:

Name of award (phần thưởng hoặc giấy khen)

Date received (ngày nhận):

NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available?

Chú ý: Xin bạn kèm theo bất cứ văn bằng, giấy khen hoặc chứng thư nếu có. Có? Không?

G. TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU OR YOUR SPOUSE

Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở Ngoại quốc

1. Name of student/trainee:

- Nguyễn Thanh Trà

Họ tên mình và người được huấn luyện:

2. School and school address:

3275th Technical Training Group

Trường và địa chỉ nhà trường:

Lackland Air Force Base TEXAS

3. Dates/Ngày tháng Năm:

FROM (Từ): 10.07.1958

TO (Đến): 10.11.1958

4. Description of Courses (Mô tả ngành học):

- Personnel Specialist Course ABR 73-230

5. Who paid of Training (Ai đài thọ chương trình huấn luyện):

U.S GOVERNMENT

NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? yes -- NO --

Chú ý: Xin bạn kèm theo văn bằng hoặc chỉ thị nếu có? Bạn có hay không? Có -- .. không.

H. RE-EDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE

Bạn hoặc vợ/chồng đã học tập cải tạo.

1. Name of person in Reeducation:

- Nguyễn Thanh Trà

2. Time in Reeducation:

From: 28.03.1978

TO: 30.08.1983.

Thời gian học tập cải tạo

Đến: 5 years + 6 months

Đến:

3. Still in Reeducation:

yes:

NO:

Vẫn còn học tập cải tạo.

Có

Không.

IF released, we must have a copy of your release certificate.

Nếu được thả, chúng tôi cần 1 bản sao giấy ra trại.

I. ANY ADDITIONAL REMARKS/Ghi chú phụ thuộc.

-Đời đã gửi 03 hồ sơ (ngày 16/12/83, 1/1/84 và ngày 11/1/84) đến văn phòng chương trình

ODP tại Bangkok Thái Lan, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được một ni phản đáp nào cả.

-Signature Thu Nguyễn Thanh Trà

Date: 18.03.1985

J. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

1 copy of my release certificate.

O.D.P.-B

6/84.

Quân & gia
USCC-530
85

Listed for degree
verification



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

Telex:

ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN THANH TRẦN
Last Middle First

Current Address 44/10 PHAN XÍCH LONG PHƯỜNG 3 - QUẬN PHÚ NHUẬN
Date of Birth 1923 Place of Birth VIỆT NAM HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

ĐẶNG THỊ CHÍNH
NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG
NGUYỄN THANH LONG

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From _____ To _____

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

Form Completed By:

H G. D. T. N. C. T. V. N
F. V. N. P. P. A.
Name PO Box 5435
Arlington, VA 22206
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

BỘ NỘI VỤ
TRẠI XƯÂN LỘC
Số : 773/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu số 001-QLTG,
ban hành theo công
văn số 4555 ngày
27.11.1972.

0 0 3 3 7 8 2 0 1 1 2

SUSLD

IẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31.5.1961 của Bộ Nội Vụ :
Thi hành án văn, quyết định tha số 78/QĐ ngày 11 tháng 08
năm 1983 của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây :

Họ, tên khai sinh : NGUYỄN THANH TRÀ Sinh năm 1933

Các tên gọi khác :

Nơi sinh : Long An

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt :

44/10 Phan Xích Long Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh

Can tội : Tham gia tổ chức Phục Hưng

Bị bắt ngày : 28.02.78 Án phạt : TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại : 44/10 Phan Xích Long Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo : Quản chế 12 tháng

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, Xã :

Trước ngày 07 tháng 09 năm 1983

Lăn tay ngón trở phải Họ tên chữ ký
Của Nguyễn Thanh Trà người được cấp giấy

Ngày 30 tháng 08
năm 1983

Danh Đơn số

P/Giáo Thị

Lập tại CHỨNG NHẬN 1266/84

Nguyễn Thanh Trà

Thượng úy : Vũ Hùng



PAR AVION

PAR AVION

DAN
TEM

70



Người nhận: M^{AS} TRINH NGOC DUNG
PO BOX 5435 - Arlington
VIRGINIA
VA. 22.205

U.S.A.



1983

THÀNH QUỐC 13
THÁNG 10 LÊN 1983

From: Nguyễn Thanh Trã 44/10 Phan Văn Long
F.3. Q. Phú Nhuận. T.P. HOCHIMINH -
VIETNAM.

Bưu điện Thành phố Hồ Chí Minh